

Số: ~~4824~~ /2020/LienVietPostBank
V/v Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu
phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu
điện Liên Việt năm 2020 Đợt 1

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 260/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/11/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84 24) 62 668 668.

Fax: (84 24) 62 669 669.

I. Trái Phiếu chào bán:

1. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu LPB7Y202001 và Trái Phiếu LPB10Y202004.

2. Loại Trái Phiếu: không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LienVietPostBank theo quy định hiện hành.

3. Mệnh giá: 10.000.000 VND (mười triệu Đồng)/Trái Phiếu.

4. Thời hạn Trái Phiếu:

- Trái Phiếu LPB7Y202001: 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu LPB10Y202004: 10 (mười) năm.

5. Kỳ hạn trả lãi: lãi trả sau, định kỳ 01 (một) năm một lần vào ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành.

6. Lãi suất:

○ **Đối với Trái Phiếu LPB7Y202001:**

- Lãi suất áp dụng cho 02 (hai) kỳ tính lãi đầu tiên = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,3%/năm; và
- Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,3%/năm.

○ **Đối với Trái Phiếu LPB10Y202004:**

- Lãi suất áp dụng cho 05 (năm) kỳ tính lãi đầu tiên = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,6%/năm; và
- Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,6%/năm

Trong đó, Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi kỳ tính lãi tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 1, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với kỳ tính lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt 1. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các kỳ tính lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Theo đó, đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên, lãi suất Trái Phiếu LPB7Y202001 là 8,1%/năm; lãi suất Trái Phiếu LPB10Y202004 là 8,4%/năm.

7. Số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán:

- o Trái Phiếu LPB7Y202001: 200.000 (hai trăm nghìn) Trái Phiếu.
- o Trái Phiếu LPB10Y202004: 25.000 (hai mươi lăm nghìn) Trái Phiếu.

8. Số lượng Trái Phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức (nếu có): không có.

9. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến Đợt 1: 2.250.000.000.000 VND (hai nghìn hai trăm năm mươi tỷ Đồng).

10. Ngày phát hành: 24/11/2020.

11. Ngày bắt đầu chào bán: 05/11/2020.

12. Ngày kết thúc chào bán: 24/11/2020.

13. Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 05/11/2020 đến ngày 24/11/2020.

14. Ngày thanh toán tiền mua Trái Phiếu: 24/11/2020.

15. Ngày kết thúc chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu.

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

III. Đại lý phân phối:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

IV. Kết quả chào bán Trái Phiếu:

Đối tượng mua Trái Phiếu	Giá chào bán (VND/Trái Phiếu)	Số lượng Trái Phiếu chào bán	Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua	Số lượng Trái Phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số Trái Phiếu còn lại	Tỷ lệ Trái Phiếu phân phối (%)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
Trái Phiếu LPB7Y202001									
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:			103.581	103.581	3.617	3.617	-	-	51,79
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		103.581	103.581	3.617	3.617	-	-	51,79
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		-	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó:			77.847	77.847	21	21	-	-	38,92
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		77.847	77.847	21	21	-	-	38,92
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		-	-	-	-	-	-	-
Tổng số		200.000	181.428	181.428	3.638	3.638	-	18.572	90,71
Trái Phiếu LPB10Y202004									
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:			1.459	1.459	74	74	-	-	5,84
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		1.459	1.459	74	74	-	-	5,84
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		-	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó:			22.000	22.000	1	1	-	-	88,00
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000		22.000	22.000	1	1	-	-	88,00
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000.000		-	-	-	-	-	-	-
Tổng số		25.000	23.459	23.459	75	75	-	1.541	93,84

V. Tổng hợp kết quả đợt chào bán Trái Phiếu:

- Tổng số Trái Phiếu đã phân phối: 204.887 Trái Phiếu, chiếm 91,06% tổng số Trái Phiếu được phép chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán Trái Phiếu: 2.048.870.000.000 VND (hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ tám trăm bảy mươi triệu Đồng) (có xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu đính kèm)

3. Tổng chi phí : 4.025.000.000 VND.

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 VND
- Phí tư vấn phát hành: 400.000.000 VND
- Phí đại lý phát hành: 3.600.000.000 VND
- Phí kiểm toán: 0 VND
- Lệ phí chấp thuận chào bán Trái Phiếu: 25.000.000 VND

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 2.044.845.000.000 VND

VI. Cơ cấu vốn của Tổ Chức Phát Hành sau đợt chào bán:

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (30/09/2020)	Sau đợt chào bán
Tổng nợ (*)	198.213.147	200.262.017
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	246.210	246.210
Tiền gửi và vay các TCTD	7.731.872	7.731.872
Tiền gửi của khách hàng	154.611.447	154.611.447
Phát hành giấy tờ có giá	29.396.232	31.445.102
<i>Trong đó trái phiếu:</i>	<i>18.600.000</i>	<i>20.648.870</i>
Các khoản nợ khác	6.227.386	6.227.386
Tổng vốn cổ phần	13.765.259	13.765.259
Tỷ lệ nợ/vốn cổ phần	14,40	14,55

(*) Chỉ tiêu tính theo đặc thù của hoạt động lĩnh vực ngân hàng

Trong đó tổng giá trị Trái Phiếu người nước ngoài nắm giữ sau đợt chào bán: 0 VND, chiếm: 0% tổng giá trị Trái Phiếu đang lưu hành.

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHẠM DOãn SƠN